TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hữu Mùi
Ông Hoàng Đình Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1989
Cư trú tại: Thôn a, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
- *Bị đơn:* Anh Lê Hồng P, sinh năm 1988
Cư trú tại: Thôn a, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Chị Vân A có mặt, anh P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Vân A trình bày: Chị và anh P kết hôn năm 2010 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ. Sau khi kết hôn, chị về sống chung với anh P và mẹ anh P tại xã P. Vợ chồng hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không chung quan điểm sống, anh P thường hay rượu chè, bài bạc, không có trách nhiệm với hai mẹ con. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

- Về con chung: Chị Vân A và anh P có 01 con chung là cháu Lê Quang Đ, sinh ngày 24/8/2012. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị A. Sau khi ly hôn, chị

A yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh P đều không có mặt. Qua xác minh mẹ anh P là bà Nguyễn Thị Kim Q và chính quyền địa phương xã P đều xác định, vợ chồng chị A và anh P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau nữa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Lê Hồng P.

- Về con chung: Giao cho chị Vân A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quang Đ, sinh ngày 24/8/2012. Chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị A không đề nghị nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Vân A cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn là anh Lê Hồng P cư trú cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Hồng P đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Lê Hồng P kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không có trách nhiệm với nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vân A và anh P đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị A xin ly hôn anh P là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị A và anh P có 01 con chung là cháu Lê Quang Đ, sinh ngày 24/8/2012. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Đ ở với chị A. Do vậy, sau khi ly hôn cần tiếp tục giao cháu cho chị Vân A trực tiếp nuôi

dưỡng. Việc chị Vân A không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Vân A không đề nghị nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vân A phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Lê Hồng P.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Quang Đ, sinh ngày 24/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Vân A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng . Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Vân A. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Vân A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị Vân A phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2017/0003196 ngày 10/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Vân A đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Vân A có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

`

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Vũ Thường